

**GIÁ BÁN CÁC MẶT HÀNG DƯỢC PHẨM CỦA CÁC DOANH NGHIỆP THAM GIA
CHƯƠNG TRÌNH BÌNH ỔN THỊ TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NĂM 2017 VÀ TẾT MẬU TUẤT 2018
(ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01-04-2017)**

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
I	THUỐC GIẢM ĐAU - HẠ SỐT - KHÁNG VIÊM				-
1	Aceclofenac 100mg	CIAFLAM	Pymepharco	Viên	1.900
2	Acid Acetyl salicylic 500mg	ASPIRIN 500	Agimexpharm	Viên	600
3	Acid mefenamic 500mg	DOLNALTIC	Nadyphar	Viên	523
4	Celecoxib 100mg	AGILECOX 100	Agimexpharm	Viên	950
5	Celecoxib 200mg	Celecoxib SaVi	Savipharm	Viên	1.378
6	Celecoxib 200mg	AGILECOX 200	Agimexpharm	Viên	1.837
7	Chymotrypsin 4,2mg tương đương 21 microkatal	AGICHYMO	Agimexpharm	Viên	760
8	Alphachymotrypsin 21 microkatal	Alphachymotrypsin	Savipharm	Viên	1.093
9	Chymotrypsin 4,2mg tương đương 21 microkatal	AGICHYMO alu	Agimexpharm	Viên	950
10	Chymotrypsin 21 microkatal hoặc 4200 USP	OPETRYPSIN 4200 USP	OPV	Viên	1.271
11	Diclofenac natri 50mg	FENAGI	Agimexpharm	Viên	320
12	Eperison hydroclorid 50mg	EPEGIS	Agimexpharm	Viên	1.330
13	Eperison hydroclorid 50mg	Mydsone	Glomed	Viên	3.612
14	Etodolac 200mg	ETODAGIM	Agimexpharm	Viên	3.000
15	Etodolac 200mg	ELACOX 200	Pymepharco	Viên	3.480
16	Etoricoxib 120mg	ZOSTOPAIN 120	Công ty CPDP 3/2	Viên	6.510
17	Etoricoxib 60mg	AGIETOXIB 60	Agimexpharm	Viên	4.900
18	Etoricoxib 90mg	ZOSTOPAIN 90	Công ty CPDP 3/2	Viên	5.250
19	Etoricoxib 90mg	AGIETOXIB 90	Agimexpharm	Viên	5.542
20	Ibuprofen 200mg	IBUPROFEN 200mg	Nadyphar	Viên	337
21	Ibuprofen 400mg	IBUPROFEN 400mg	Nadyphar	Viên	412
22	Ibuprofen 600mg	AGIROFEN	Agimexpharm	Viên	600
23	Ibuprofen 600mg	I-PAIN forte	Pymepharco	Viên	950
24	Meloxicam 7,5mg	pms-Meloxicam 7,5mg	Imexpharm	Viên	945
25	Meloxicam 7,5mg	Mobimed 7,5	Pymepharco	Viên	980
26	Meloxicam 7,5mg	Meloxicam	Tipharco	Viên	500
27	Meloxicam 7,5mg	AGIMESI 7,5	Agimexpharm	Viên	697

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
28	Meloxicam 7,5mg	MELOXICAM 7.5mg	Nadyphar	Viên	665
29	Mephenesin 250mg	AGIDECOTYL 250	Agimexpharm	Viên	490
30	Mephenesin 500mg	AGIDECOTYL 500	Agimexpharm	Viên	665
31	Nabumeton 500mg	RELAFEN	Pymepharco	Viên	5.040
32	Paracetamol 100mg	ACEMOL Infant-100mg	Nadyphar	Viên	100
33	Paracetamol 150mg	Dopagan - Effervescent	Domesco	Gói	1.320
34	Paracetamol 150mg	AGIMOL 150	Agimexpharm	Gói	1.350
35	Acetaminophen 150mg	TYDOL SACHET POWDER 150mg	OPV	Gói	1.500
36	Acetaminophen 160mg + Phenylephrine HCl 2,5mg + Dextromethorphan HBr 5mg	NEW AMEFLU XIRÔ BAN NGÀY	OPV	Chai	18.000
37	Acetaminophen 160mg + Phenylephrine HCl 2,5mg + Dextromethorphan HBr 5mg + Chlorpheniramin maleate 1mg	NEW AMEFLU XIRÔ ĐA TRIỆU CHỨNG	OPV	Chai	19.500
38	Paracetamol 250mg	Dopagan - Effervescent	Domesco	Gói	1.649
39	Acetaminophen 250mg	TYDOL SACHET POWDER 250mg	OPV	Gói	2.000
40	Paracetamol 325mg	AGIMOL 325	Agimexpharm	Gói	1.450
41	Paracetamol 325mg	Tiphadol 325	Tipharco	Viên	151
42	Paracetamol 325mg	CEMOFAR 325mg	Pharmedic	Viên	200
43	Paracetamol 325mg	ACEMOL 325mg	Nadyphar	Viên	204
44	Paracetamol 325mg	ACETAB 325	Agimexpharm	Viên	250
45	Paracetamol 325mg + Chlopheniramin 4mg	Dozoltac	Domesco	Viên	270
46	Paracetamol 325mg+Clorpheniramin maleat 2mg+Natri benzoat 100mg	ACEGOI	Agimexpharm	Gói	1.330
47	Paracetamol 325mg + Ibuprofen 200mg	SaViAlvic	Savipharm	Viên	375
48	Paracetamol 325mg + Ibuprofen 200mg	AGIPAROFEN	Agimexpharm	Viên	475
49	Paracetamol 325mg + Ibuprofen 200mg	Tatanol Extra	Pymepharco	Viên	713
50	Paracetamol 325mg + Thiamin HCl 10mg + Chlopheniramin 2mg	Dopagan Baby	Domesco	Gói	714
51	Paracetamol 325mg + Tramadol HCL 37,5mg	Dianrus	Roussel	Viên	2.100
52	Paracetamol 400mg + Cafein 40mg + Clorpheniramin maleat 2mg	PAMOLCAP	Agimexpharm	Viên	470
53	Paracetamol 400mg + Thiamin 50mg + Chlopheniramin 2mg	Para F.B	Domesco	Viên	374
54	Acetaminophen 500mg	Tiphadol 500	Tipharco	Viên	190
55	Paracetamol 500mg	PARACETAMOL 500mg	Công ty CPDP 3/2	Viên	193
56	Paracetamol 500mg	Dopagan	Domesco	Viên	292

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
57	Paracetamol 500mg	ACETAB 500	Agimexpharm	Viên	340
58	Paracetamol 500mg	AGI-TYFEDOL 500	Agimexpharm	Viên	340
59	Paracetamol 500mg	Repamax P	Roussel	Viên	350
60	Paracetamol 500mg	AGICEDOL	Agimexpharm	Viên	360
61	Paracetamol 500mg	Andol Blue	Imexpharm	Viên	420
62	Acetaminophen 500mg	Effalgin (viên sủi)	Tipharco	Viên	850
63	Paracetamol 500mg	Paracetamol 500	Savipharm	Viên	1.230
64	Paracetamol 500mg + Cafein 65mg	pms-Mexcold Plus	Imexpharm	Viên	420
65	Paracetamol 500mg + Cafein 65mg	ACETAB EXTRA	Agimexpharm	Viên	480
66	Paracetamol 500mg + Codeine phosphat 8mg + Caffeine 30mg	Diansel Extra	Roussel	Viên	2.750
67	Paracetamol 500mg + Dextromethorphan 15mg + Loratadin 5mg	RHUNAFLU	Nadyphar	Viên	717
68	Acetaminophen 500mg + Diphenhydramin HCl 25mg	TYDOL PM	OPV	Viên	950
69	Paracetamol 500mg+Loratadin 5mg+Dextromethorphan HBr 15mg	Dotoux Plus	Domesco	Viên	830
70	Paracetamol 500mg + Phenylephrin HCl 10mg + Chlorpheniramin maleat 4mg	Andol S	Imexpharm	Viên	441
71	Paracetamol 500mg + Phenylephrin HCl 5mg + Clorpheniramin maleat 2mg	AGIDORIN	Agimexpharm	Viên	475
72	Paracetamol 500mg + Phenylephrine HCl 10mg + Loratadin 5mg	Andol Fort	Imexpharm	Viên	672
73	Acetaminophen 650mg	Tiphadol 650	Tipharco	Viên	218
74	Paracetamol 650mg	Glotaldol 650	Glomed	Viên	325
75	Paracetamol 650 mg	Biragan 650 H/100	Bidiphar	Viên	459
76	Paracetamol 650mg	ACETAB 650	Agimexpharm	Viên	460
77	Paracetamol 650mg	Dopagan 650	Domesco	Viên	473
78	Paracetamol 650mg	pms-Mexcold 650	Imexpharm	Viên	525
79	Paracetamol 650mg + Codeine phosphate 30mg	SaViPamol Codeine Extra	Savipharm	Viên	4.152
80	Acetaminophen 80mg	TYDOL SACHET POWDER 80mg	OPV	Gói	1.167
81	Acetaminophen 80mg/0,8ml	BABY FEVER (Có ống nhỏ giọt)	OPV	Chai	23.000
82	Acetaminophen 80mg/0,8ml + Phenylephrine HCl 2,4mg/0,8ml	NEW BABYFLU (Có ống nhỏ giọt)	OPV	Chai	15.950
83	Phenylephrin 10mg + Chlorpheniramin 2mg	Sinuflex	Roussel	Viên	730
84	Piroxicam Betacyclodextrin 191,2mg tương đương Piroxicam 20mg	AGIPIRO	Agimexpharm	Viên	2.423
II	THUỐC TRỊ HO				
85	Acetylcystein 100mg	TUFSINE 100	Savipharm	Gói	941
86	Acetylcystein 200mg	Acetylcystein 200mg	Tipharco	Gói	872

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
87	Acetylcystein 200mg	ACETYLCYSTEIN	Nadyphar	Gói	950
88	Acetylcystein 200mg	TUFSINE 200	Savipharm	Gói	1.420
89	Acetylcystein 200mg	PICYMUC	Pymepharco	Gói	1.680
90	Acetylcystein 200mg	ACECYST gói	Agimexpharm	Gói	1.900
91	Acetylcystein 200mg	ACETYLCYSTEIN	Nadyphar	Viên	387
92	Acetylcystein 200mg	Acetylcystein 200mg	Tipharco	Viên	410
93	Acetylcystein 200mg	ACETYLCYSTEIN 200mg	Công ty CPDP 3/2	Viên	570
94	Acetylcystein 200mg	ACECYST	Agimexpharm	Viên	570
95	Acetylcystein 200mg	TUFSINE 200 cap	Savipharm	Viên	1.473
96	Ambroxol hydroclorid 30mg	Ambroxol	Domesco	Viên	415
97	Bambuterol hydroclorid 10mg	BABUROL	Agimexpharm	Viên	2.660
98	Bromhexin hydroclorid 0,024g/30ml	AGI-BROMHEXINE 30ML	Agimexpharm	Chai	18.000
99	Bromhexin hydroclorid 8mg	Bromhexin 8mg	Tipharco	Viên	120
100	Bromhexin hydroclorid 8mg	Bromhexin	Domesco	Viên	184
101	Bromhexin hydroclorid 8mg	AGI-BROMHEXINE	Agimexpharm	Viên	195
102	Dextromethorphan 15mg	Dextromethorphan 15	Tipharco	Viên	235
103	Dextromethorphan 15mg	Coltoux	Domesco	Viên	284
104	Dextromethorphan 15mg	Coltoux	Domesco	Viên	369
105	Dextromethorphan HBr 5mg + Guaifenesin 50mg + Clorpheniramin 1mg	NACANTUSS	Nadyphar	Gói	956
106	Dextromethorphan HBr 72mg + Clorpheniramin maleat 18mg + Guaifenesin 600mg	AGITUSS 60ML	Agimexpharm	Chai	13.538
107	Eprazinon dihydroclorid 50mg	EZINOL	Agimexpharm	Viên	1.290
108	Eucalyptol 100mg	EUCALYPTIN	Công ty CPDP 3/2	Viên	370
109	Phenylephrine HCl 5mg + Guaifenesine 50mg	NEW AMEFLU XIRÔ LONG ĐỒM	OPV	Chai	18.050
110	Terpin hydrat 100mg + Dextromethorphan HBr 5mg + Natri benzoat 150mg	AGIMCODIN	Agimexpharm	Viên	450
111	Terpin hydrat 100mg + Natri benzoat + Dextromethorphan	Terdobon	Domesco	Viên	342
112	Triprolidin Hydroclorid 7,5mg + Phenylephrin Hydroclorid 30mg + Dextromethorphan Hydrobromid 60mg	TRINDIFED-DM	Agimexpharm	Chai	10.000
III THUỐC CHỐNG DỊ ỨNG					
113	Betamethason 0,25mg + Dexchlorpheniramin maleat 2mg	AGIBETADEX	Agimexpharm	Viên	220
114	Cetirizin 10mg	Cetirizin 10mg	Tipharco	Viên	230
115	Cetirizin 10mg	CETIRIZIN 10mg	Nadyphar	Viên	250

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
116	Cetirizin 10mg	Cetirizin	Domesco	Viên	353
117	Cetirizin 10mg	CETIRIZIN 10mg	Công ty CPDP 3/2	Viên	362
118	Cetirizin 10mg	Pyme CZ10 VNAM	Pymepharco	Viên	1.000
119	Desloratadin 5mg	DESLORATADIN	Công ty CPDP 3/2	Viên	630
120	Desloratadin 5mg	Lorastad D	Liên doanh Stada-VN	Viên	1.200
121	Desloratadin 5mg	DESLORA	Pymepharco	Viên	1.800
122	Dexchlorpheniramin maleat 2mg	AGIDEXCLO	Agimexpharm	Viên	214
123	Dimenhydrinat 50mg	NATURIMINE 50	Agimexpharm	Viên	680
124	Fexofenadin HCl 120mg	FexodineFast 120	Saviphar	Viên	1.397
125	Fexofenadin HCl 120mg	AKFEDIN 120	Công ty CPDP 3/2	Viên	1.425
126	Fexofenadin hydroclorid 120 mg	Tocimat 120 H/50	Bidiphar	Viên	2.404
127	Fexofenadin HCl 120mg	GIMFASTNEW 120	Agimexpharm	Viên	1.663
128	Fexofenadin HCl 180mg	AKFEDIN 180	Công ty CPDP 3/2	Viên	2.310
129	Fexofenadin HCl 180mg	FexodineFast 180	Saviphar	Viên	2.755
130	Fexofenadin HCl 180mg	GIMFASTNEW 180	Agimexpharm	Viên	3.500
131	Fexofenadin HCl 60mg	SaViFexo 60	Saviphar	Viên	1.093
132	Fexofenadin HCl 60mg	AGIMFAST	Agimexpharm	Viên	1.140
133	Fexofenadin HCl 60mg	Imexofen	Imexpharm	Viên	1.575
134	Levocetirizin dihydroclorid 5mg	LEVNEW	Agimexpharm	Viên	950
135	Loratadin 10mg	Loratadine SaVi 10	Saviphar	Viên	570
136	Loratadin 10mg	ALORAX	Pymepharco	Viên	1.000
137	Promethazin HCl 15mg	PROMETHAZIN 15mg	Nadyphar	Viên	282
138	Promethazin HCl 5mg	PROMETHAZIN	Agimexpharm	Gói	1.568
IV	THUỐC NHỎ MẮT				
139	Gentamicin sulfat 15mg	GENTAMICIN 0,3%	Công ty CPDP 3/2	Lọ	2.940
140	Natri clorid 0,09 g	EFTICOL 0,9% (chai tròn)	Công ty CPDP 3/2	Lọ	2.850
141	Tobramycin 0,3%	TOBCOL	Công ty CPDP 3/2	Lọ	12.033
142	Tobramycin 15mg + Dexamethason natri phosphat 5mg	TOBCOL-DEX	Công ty CPDP 3/2	Lọ	19.950
V	THUỐC TRỊ ĐAU DẠ DÀY				
143	Aluminium hydroxid 400mg + Magnesi hydroxid 800,4mg + Simethicon 80mg	ALUMAG-S	Agimexpharm	Gói	3.088
144	Cimetidin 300mg	AGINTIDIN 300	Agimexpharm	Viên	460
145	Cimetidin 400mg	AGINTIDIN 400	Agimexpharm	Viên	570
146	Esomeprazol 20mg	AMEPRAZOLE 20MG	OPV	Viên	3.300

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
147	Esomeprazol 20mg	NESTELOC 20	Agimexpharm	Viên	3.325
148	Esomeprazol 40mg	SaVi Esomeprazol 40	Savipharm	Viên	4.017
149	Esomeprazol 40mg	AMEPRAZOLE 40MG	OPV	Viên	6.380
150	Esomeprazol 40mg	NESTELOC 40	Agimexpharm	Viên	6.413
151	Lansoprazol 30mg	pms-Lansoprazol 30	Imexpharm	Viên	1.470
152	Lansoprazol 30mg	LANSOPRAZOL	Công ty CPDP 3/2	Viên	1.425
153	Lansoprazol 30mg	PRAZEX 30MG	OPV	Viên	2.000
154	Lansoprazol 30mg	SaVi Lansoprazole 30	Savipharm	Viên	808
155	Lansoprazol 30mg	AGI-LANSO	Agimexpharm	Viên	1.298
156	Mebeverin HCl 135mg	OPEVERIN	OPV	Viên	2.500
157	Nhôm hydroxyd (gel khô) 400mg + Magnesi hydroxyd 400mg	TALANTA	Pymepharco	Viên	900
158	Nhôm hydroxyd 200mg + Magnesi carbonat 100mg + Atropin sulfat 0,2mg	ALUMINA	Nadyphar	Viên	261
159	Nhôm hydroxyd 400mg + Magnesi carbonat 200mg + Atropin sulfat 0,4mg	ALUMINA II	Nadyphar	Viên	391
160	Nhôm phosphat gel 20% 12,38g	GEL-APHOS	Agimexpharm	Gói	1.805
161	Omeprazol 20mg	Omprial	Tipharco	Viên	500
162	Omeprazol 20mg	OMEPRISEC	OPV	Viên	900
163	Omeprazol 20mg	AG-OME VNA	Agimexpharm	Viên	800
164	Omeprazol 20mg	pms-Moprazol	Imexpharm	Viên	840
165	Omeprazol 20mg	AG-OME VNE	Agimexpharm	Viên	1.100
166	Omeprazol 20mg + Domperidon 10mg	STOMEDON	Pymepharco	Viên	3.500
167	Omeprazol 40mg	PYME - OM40	Pymepharco	Viên	2.520
168	Pantoprazol 40mg	PANTOPRAZOL	Công ty CPDP 3/2	Viên	735
169	Pantoprazol 40mg	PANTAGI	Agimexpharm	Viên	1.805
170	Pantoprazol 40mg	PIPANZIN	Pymepharco	Viên	4.800
171	Rabeprazol natri 20mg	RABEPAGI	Agimexpharm	Viên	3.200
172	Rabeprazol natri 20mg	SaVi Rabeprazole 20	Savipharm	Viên	3.282
173	Rabeprazol natri 20mg	RABERA 20MG	OPV	Viên	8.233
VI	THUỐC TRỊ TIÊU CHẢY				
174	Berberin HCl 100mg	BERBERAL Ch/120v	Nadyphar	Viên	198
175	Bột vỏ cây chiêu liêu 280mg	AVITAG	Agimexpharm	Viên	950
176	Diocahedral smectite 3g	SMECGIM	Agimexpharm	Gói	2.200
177	Diocahedral smectite 3g	NADYMEC	Nadyphar	Gói	2.484

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
178	Loperamide HCl 2mg	IDIMUM	Glomed	Viên	245
179	Loperamide HCl 2mg	LOPERAMID 2mg	Nadyphar	Viên	277
180	Loperamide HCl 2mg	LOPETAB	Agimexpharm	Viên	400
181	Loperamide HCl 2mg	SaViLope 2	Savipharm	Viên	950
182	Racecadotril 100mg	RACEDAGIM 100 VNA	Agimexpharm	Viên	1.950
183	Racecadotril 10mg	RACEDAGIM 10	Agimexpharm	Gói	2.400
184	Racecadotril 30mg	RACEDAGIM 30	Agimexpharm	Gói	3.500
185	Than hoạt 400mg + Cao Cam Thảo 400mg + Ca cacbonat 200mg + Tricalci phosphat 100mg	CARBOGAST	Nadyphar	Viên	924
186	Trimebutin maleat 100mg	AGITRITINE 100	Agimexpharm	Viên	800
187	Trimebutin maleat 100mg	NADY-TRIMEDAT	Nadyphar	Viên	950
188	Trimebutin maleat 200mg	AGITRITINE 200	Agimexpharm	Viên	1.500
VII	THUỐC TIM MẠCH				
189	Amlodipin 10mg	SaVi Amlodipin 10	Savipharm	Viên	1.000
190	Amlodipin 10mg	LODIMAX 10MG	OPV	Viên	1.650
191	Amlodipin 5mg	Tipharmlor	Tipharco	Viên	450
192	Amlodipin 5mg	AMLOEFTI 5mg	Công ty CPDP 3/2	Viên	510
193	Amlodipin 5mg	Amlodipin PMP 5mg	Pymepharco	Viên	840
194	Amlodipin 5mg	LODIMAX 5mg	OPV	Viên	1.000
195	Amlodipin 5mg + Atenolol 50mg	LOPILCAR - A	Pymepharco	Viên	1.950
196	Aspirin 81mg	Aspirin TTR	Domesco	Viên	201
197	Atenolol 50mg	Glotenol	Glomed	Viên	663
198	Atenolol 50mg	AGINOLOL 50	Agimexpharm	Viên	690
199	Atorvastatin 10mg	FORVASTIN 10	Công ty CPDP 3/2	Viên	1.050
200	Atorvastatin 10mg	Lipistad 10	Liên doanh Stada-VN	Viên	1.600
201	Atorvastatin 10mg	STATINAGI 10	Agimexpharm	Viên	2.500
202	Atorvastatin 20mg	FORVASTIN 20	Công ty CPDP 3/2	Viên	1.575
203	Atorvastatin 20mg	PELEARTO 20	Savipharm	Viên	1.762
204	Atorvastatin 20mg	Lipistad 20	Liên doanh Stada-VN	Viên	2.500
205	Atorvastatin 20mg	STATINAGI 20	Agimexpharm	Viên	2.800
206	Atorvastatin 20mg	Dorotor 20mg	Domesco	Viên	3.579
207	Bisoprolol fumarat 2,5mg + Hydrochlorothiazid 6,25mg	Domecor Plus	Domesco	Viên	3.276

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
208	Bisoprolol fumarat 5mg	AGICARDI	Agimexpharm	Viên	1.650
209	Bisoprolol fumarat 5mg	Domecor 5mg	Domesco	Viên	1.727
210	Captopril 25mg	Captopril	Tipharco	Viên	262
211	Clopidogrel 75mg	CLORAZER	Agimexpharm	Viên	3.088
212	Clopidogrel 75mg	INFARTAN	OPV	Viên	7.000
213	Clopidogrel 75mg	Pidocar	Pymepharco	Viên	10.800
214	Diosmin 450mg + Hesperidin 50mg	SaVi Dimin	Savipharm	Viên	1.416
215	Diosmin 450mg + Hesperidin 50mg	DAFLAVON	Pymepharco	Viên	2.350
216	Diosmin 450mg + Hesperidin 50mg	AGIOSMIN	Agimexpharm	Viên	2.450
217	Ezetimib 10mg	Sezstad 10	Liên doanh Stada-VN	Viên	3.000
218	Felodipin 5mg	FLODICAR 5mg MR	Pymepharco	Viên	3.900
219	Fenofibrat 160mg	LIPAGIM 160	Agimexpharm	Viên	3.000
220	Fenofibrat 200mg	LIPAGIM 200	Agimexpharm	Viên	3.000
221	Fenofibrat 300mg	LIPAGIM 300	Agimexpharm	Viên	1.948
222	Heptaminol 187,8mg	Heptaminol	Domesco	Viên	900
223	Imidapril HCl 10mg	Indopril 10	Liên doanh Stada-VN	Viên	3.800
224	Imidapril HCl 10mg	IMIDAGI 10	Agimexpharm	Viên	4.833
225	Imidapril HCl 5mg	IMIDAGI 5	Agimexpharm	Viên	3.200
226	Irbesartan 150mg	IRBESARTAN 150	Công ty CPDP 3/2	Viên	2.940
227	Irbesartan 150mg	Irbesartan	Domesco	Viên	3.492
228	Irbesartan 150mg	Irbesartan Stada 150mg	Liên doanh Stada-VN	Viên	4.000
229	Irbesartan 150mg + Hydrochlorothiazid 12,5mg	IHYBES-H 150	Agimexpharm	Viên	4.418
230	Irbesartan 150mg + Hydrochlorothiazid 12,5mg	Co-dovel	Domesco	Viên	7.623
231	Irbesartan 300mg	IRBESARTAN 300	Công ty CPDP 3/2	Viên	3.780
232	Irbesartan 300mg	IHYBES 300	Agimexpharm	Viên	8.400
233	Irbesartan 300mg + Hydrochlorothiazid 12,5mg	IHYBES-H 300	Agimexpharm	Viên	7.000
234	Isosorbid-5-mononitrat 60% 30mg	Donox 30mg	Domesco	Viên	2.100
235	Lisinopril 10mg	AGIMLISIN 10	Agimexpharm	Viên	3.000
236	Lisinopril 20mg + Hydrochlorothiazid 12,5mg	Dorotril-H	Domesco	Viên	3.234
237	Lisinopril 5mg	Lisinopril	Domesco	Viên	1.385
238	Lisinopril 5mg	AGIMLISIN 5	Agimexpharm	Viên	1.868

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
239	Losartan 25mg	AGILOSART 25	Agimexpharm	Viên	1.450
240	Losartan 50mg	AGILOSART 50	Agimexpharm	Viên	2.280
241	Methyldopa 250mg	Domepa 250mg	Domesco	Viên	1.710
242	Methyldopa 250mg	AGIDOPA	Agimexpharm	Viên	1.900
243	Nifedipin 20mg	PymeNIFE retard	Pymepharco	Viên	800
244	Perindopril erbumine 4mg	COVERGIM	Agimexpharm	Viên	2.300
245	Pravastatin natri 40mg	AGIVASTAR 40	Agimexpharm	Viên	14.400
246	Propranolol HCL 40mg	Dorocardyl	Domesco	Viên	378
247	Rosuvastatin 10mg	ROTINVAST 10	Agimexpharm	Viên	3.705
248	Rosuvastatin 10mg	Rostor 10	Pymepharco	Viên	7.200
249	Rosuvastatin 10mg	Cresimex 10	Imexpharm	Viên	7.875
250	Rosuvastatin 20mg	ROTINVAST 20	Agimexpharm	Viên	6.650
251	Rosuvastatin 20mg	Rostor 20	Pymepharco	Viên	14.400
252	Simvastatin 10mg	Simvastatin Stada 10mg	Liên doanh Stada-VN	Viên	1.500
253	Simvastatin 10mg	AGISIMVA 10	Agimexpharm	Viên	1.995
254	Simvastatin 20mg	Simvastatin Stada 20mg	Liên doanh Stada-VN	Viên	2.400
255	Simvastatin 20mg	AGISIMVA 20	Agimexpharm	Viên	3.325
256	Spironolacton 25mg	Domever 25mg	Domesco	Viên	1.550
257	Telmisartan 40mg	HYPERTEL 40mg	Pymepharco	Viên	3.000
258	Telmisartan 40mg	Telmisartan Stada 40mg	Liên doanh Stada-VN	Viên	3.000
259	Trimetazidin dihydroclorid 35mg	Trimetazidine Stada 35mg MR	Liên doanh Stada-VN	Viên	1.000
260	Trimetazidin dihydroclorid 35mg	Dozidine MR	Domesco	Viên	1.789
261	Valsartan 160mg + Hydroclorothiazid 12,5mg	VALSGIM-H 160/12,5	Agimexpharm	Viên	8.700
262	Valsartan 80mg	Doraval 80	Domesco	Viên	5.600
263	Valsartan 80mg	OPEVALSART 80	OPV	Viên	6.500
264	Valsartan 80mg + Hydroclorothiazid 12,5mg	VALSGIM-H 80	Agimexpharm	Viên	5.900
VIII	THUỐC ĐIỀU TRỊ TIỂU ĐƯỜNG				
265	Acarbose 100mg	Dorobay	Domesco	Viên	3.279
266	Acarbose 100mg	ARBOSNEW 100	Agimexpharm	Viên	4.513
267	Acarbose 50mg	MEDBOSE 50	Công ty CPDP 3/2	Viên	1.890

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
268	Acarbose 50mg	ACARFAR 50mg	Pharmedic	Viên	2.000
269	Acarbose 50mg	Dorobay	Domesco	Viên	2.079
270	Aspartam 35mg	Aspamic	Domesco	Gói	400
271	Glibenclamid 5mg	Glibenclamid	Domesco	Viên	462
272	Gliclazid 30mg	Staclazide 30 MR	Liên doanh Stada-VN	Viên	1.100
273	Gliclazid 80mg	AGILIZID	Agimexpharm	Viên	1.400
274	Glimepirid 2mg	GLIMEGIM 2	Agimexpharm	Viên	1.108
275	Metformin HCl 500mg	Metformin 500	Tipharco	Viên	315
276	Metformin HCl 500mg	PYMETPHAGE - 500	Pymepharco	Viên	900
277	Metformin HCl 850mg	Metformin 850	Tipharco	Viên	336
278	Metformin HCl 850mg	SaVi Metformin 850	Savipharm	Viên	675
279	Metformin HCl 850mg	GLUCOFORM 850MG	OPV	Viên	1.298
280	Metformin HCl 850mg	PYMETPHAGE - 850	Pymepharco	Viên	1.500
IX	THUỐC KHÁNG SINH-SULFAMID				
281	Acid Nalidixic 500mg	AGINALXIC	Agimexpharm	Viên	1.400
282	Amoxicillin 250mg	Amoxicillin 250	Tipharco	Viên	515
283	Amoxicillin 250mg + acid Clavulanic 62,5mg	OFMANTINE-Domesco250/62,5mg	Domesco	Gói	5.679
284	Amoxicillin 250mg + acid Clavulanic 31,25mg	AUGTIPHA 281,25mg	Agimexpharm	Gói	5.500
285	Amoxicillin 250mg + Sulbactam 125mg	pms-Bactamox 375mg	Imexpharm	Gói	8.400
286	Amoxicillin 250mg + Sulbactam 250mg	pms-Bactamox 500mg	Imexpharm	Viên	6.983
287	Amoxicillin 500mg	Vantamox	Tipharco	Viên	665
288	Amoxicillin 500mg + acid Clavulanic 125mg	Auclanityl 625mg	Tipharco	Viên	3.500
289	Amoxicillin 500mg + acid Clavulanic 125mg	AUGTIPHA 625mg	Agimexpharm	Viên	4.655
290	Amoxicillin 500mg + Acid clavulanic 125mg	pms-Claminat 625mg	Imexpharm	Viên	7.035
291	Amoxicillin 500mg + acid Clavulanic 62,5mg	AUGTIPHA 562,5mg	Agimexpharm	Gói	5.700
292	Amoxicillin 500mg + Acid clavulanic 62,5mg	pms-Claminat 500mg/62,5mg	Imexpharm	Gói	9.975
293	Amoxicillin 500mg + Sulbactam 125mg	pms-Bactamox 625mg	Imexpharm	Gói	12.600
294	Amoxicillin 875mg + acid Clavulanic 125mg	AUGTIPHA 1g	Agimexpharm	Viên	6.650
295	Amoxicillin 875mg + Acid clavulanic 125mg	pms-Claminat 1g	Imexpharm	Viên	13.230
296	Ampicillin 500mg	Ampi 500mg	Tipharco	Viên	618
297	Azithromycin 200mg	Doromax	Domesco	Gói	3.699
298	Azithromycin 200mg	OPEAZITRO 200MG	OPV	Viên	5.800
299	Azithromycin 250mg	OPEAZITRO 250MG	OPV	Viên	5.800

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
300	Azithromycin 500mg	SaVi Azit	Savipharm	Viên	5.938
301	Azithromycin 500mg	OPEAZITRO 500MG	OPV	Viên	11.000
302	Cefaclor 250mg	Bidiclor 250 H/10	Bidiphar	Viên	2.299
303	Cefaclor 250mg	Cefaclor	Domesco	Gói	2.861
304	Cefaclor 250mg	Cefaclor	Domesco	Viên	2.888
305	Cefadroxil 500mg	Cefadroxil 500	Tipharco	Viên	1.280
306	Cefadroxil 500 mg	Bicefdox 500 H/20	Bidiphar	Viên	1.672
307	Cefadroxil 500mg	pms-Imedroxil 500mg	Imexpharm	Viên	3.150
308	Cefalexin 250mg	CEFAKID 250mg	Pymepharco	Gói	1.600
309	Cefalexin 250mg	Cefalexin 250mg	Tipharco	Viên	665
310	Cefalexin 250mg	Cefalexin	Domesco	Viên	750
311	Cefalexin 250mg	CEFATAM 250	Pymepharco	Viên	1.300
312	Cefalexin 500mg	Cefalexin 500mg	Tipharco	Viên	950
313	Cefalexin 500mg	CEFATAM 500	Pymepharco	Viên	2.300
314	Cefdinir 300mg	Tiphanicef	Tipharco	Viên	4.140
315	Cefdinir 300mg	CEFTANIR 300mg	Pymepharco	Viên	12.000
316	Cefdinir 300mg	GOLDAMPILL 300	Agimexpharm	Viên	14.000
317	Cefixim 100mg	Cefixim 100mg	Tipharco	Gói	1.800
318	Cefixim 100mg	Cefixim 100mg	Tipharco	Viên	830
319	Cefixim 400mg	INFILONG	Agimexpharm	Viên	5.130
320	Cefpodoxim 100mg	CEPOXITIL 100	Pymepharco	Viên	7.560
321	Cefpodoxim 200mg	PODOLAMN 200	Agimexpharm	Viên	5.225
322	Cefradin 500mg	DONCEF	Pymepharco	Viên	3.000
323	Cefuroxim 125mg	TACERAX 125MG	Agimexpharm	Gói	3.325
324	Cefuroxim 250mg	Cefuroxim 250mg	Tipharco	Viên	2.180
325	Cefuroxim 250mg	Saviroxim 250	Savipharm	Viên	4.750
326	Cefuroxim 250mg	pms-Zanimex 250mg	Imexpharm	Viên	8.400
327	Cefuroxim 500mg	Cefuroxim 500mg	Tipharco	Viên	3.780
328	Cefuroxim 500mg	CADIROXIM 500	Agimexpharm	Viên	13.650
329	Cefuroxim 500mg	Negacef 500	Pymepharco	Viên	13.800
330	Cefuroxim 500mg	pms-Zanimex 500mg	Imexpharm	Viên	15.750
331	Ciprofloxacin 500mg	SaViCipro	Savipharm	Viên	1.188
332	Ciprofloxacin 500mg	AGICIPRO	Agimexpharm	Viên	918
333	Ciprofloxacin 500mg	Pycip 500	Pymepharco	Viên	2.800

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
334	Clarithromycin 250mg	Clarithromycin 250	Tipharco	Viên	2.058
335	Clarithromycin 250mg	Clarithromycin (Al)	Domesco	Viên	2.993
336	Clarithromycin 250mg	Clarithromycin	Domesco	Viên	3.020
337	Clarithromycin 250mg	OPECLARI 250	OPV	Viên	3.850
338	Clarithromycin 250mg	Clarithromycin SaVi 250	Savipharm	Viên	4.019
339	Clarithromycin 500mg	Clarithromycin 500	Tipharco	Viên	3.800
340	Clarithromycin 500mg	OPECLARI 500	OPV	Viên	5.500
341	Doxycyclin 100mg	Doxycyclin	Domesco	Viên	413
342	Erythromycin 500mg	AGI-ERY 500	Agimexpharm	Viên	1.853
343	Levofloxacin 250mg	LEVOQUIN 250	Pymepharco	Viên	6.000
344	Levofloxacin 500mg	Imeflox	Imexpharm	Viên	5.250
345	Levofloxacin 500mg	LEVAGIM	Agimexpharm	Viên	5.900
346	Levofloxacin 500mg	LEVOQUIN 500	Pymepharco	Viên	9.800
347	Lincomycin 500mg	AGI-LINCO 500	Agimexpharm		1.393
348	Ofloxacin 200mg	Dolocep	Domesco	Viên	650
349	Ofloxacin 200mg	Ofloxacin Al-Al	Domesco	Viên	771
350	Ofloxacin 200mg	AGOFLOX	Agimexpharm	Viên	960
351	Rifampicin 300mg	AGIFAMCIN 300	Agimexpharm	Viên	1.970
352	Roxithromycin 150mg	Roxithromycin 150mg	Tipharco	Viên	730
353	Roxithromycin 150mg	ROXITHROMYCIN 150mg	Nadyphar	Viên	956
354	Roxithromycin 150mg	AGIROXI 150	Agimexpharm	Viên	1.400
355	Roxithromycin 50mg	ROXITHROMYCIN 50mg	Nadyphar	Gói	1.433
356	Roxithromycin 50mg	AGIROXI 50	Agimexpharm	Gói	1.600
357	Spiramycin 0,75 M.IU	ROVAGI 0,75	Agimexpharm	Gói	2.050
358	Spiramycin 1,5 M.I.U	Glonacin 1.5 M.I.U	Glomed	Viên	1.810
359	Spiramycin 1,5 M.I.U	ROVAGI 1,5	Agimexpharm	Viên	2.375
360	Spiramycin 1,5MIU + Metronidazol 250mg	SPIRANISOL FORTE	OPV	Viên	3.520
361	Spiramycin 1,5MUI	Spiramycin 1,5 MUI	Tipharco	Viên	2.280
362	Spiramycin 1,5MUI	OPESPIRA 1.5MUI	OPV	Viên	2.800
363	Spiramycin 3 M.IU	ROVAGI 3	Agimexpharm	Viên	3.483
364	Spiramycin 3MUI	OPESPIRA 3 MUI	OPV	Viên	5.000
365	Spiramycin 750.000IU + Metronidazol 125mg	Mapigyl	Tipharco	Viên	1.267
366	Spiramycin 750.000IU + Metronidazol 125mg	Zolgyt H/20	Bidiphar	Viên	1.359
367	Spiramycin 750.000IU + Metronidazol 125mg	AGIMDOGYL	Agimexpharm	Viên	1.700

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
368	Spiramycin 750.000IU + Metronidazol 125mg	SPIRANISOL	OPV	Viên	1.980
369	Sulfamethoxazol 800mg + Trimethoprim 160mg	Tiphaprim 960	Tipharco	Viên	570
370	Sulfamethoxazol 800mg + Trimethoprim 160mg	AGI-COTRIM F	Agimexpharm	Viên	700
371	Sulfamethoxazol 800mg + Trimethoprim 160mg	CO-TRIMOXAZOL F	Nadyphar	Viên	665
372	Cefuroxim 250mg	Zinmax-Domesco	Domesco	Viên	4.813
373	Cefuroxim 500mg	Zinmax-Domesco	Domesco	Viên	9.817
X	THUỐC KHÁNG VIÊM CORTICOID				-
374	Betamethason 0,5mg	AGI-BETA	Agimexpharm	Viên	195
375	Methylprednisolon 16mg	AGIMETPRED 16	Agimexpharm	Viên	2.500
376	Methylprednisolon 4mg	AGIMETPRED 4	Agimexpharm	Viên	750
377	Methylprednisolon 4mg	Domenol 4mg	Domesco	Viên	1.040
XI	THUỐC CHỐNG THOÁI HÓA KHỚP				-
378	Acid alendronic 10mg	OSTAGI 10	Agimexpharm	Viên	5.500
379	Acid alendronic 10mg	ALENBONE	Pymepharco	Viên	5.760
380	Acid alendronic 70mg	FORCIMAX	OPV	Viên	16.500
381	Acid alendronic 70mg	OSTAGI 70	Agimexpharm	Viên	52.600
382	Acid alendronic 70mg + Cholecalciferol 2800 IU	OSTEBON PLUS	OPV	Viên	27.500
383	Diacerein 50mg	Donova 50mg	Domesco	Viên	3.500
384	Diacerein 50mg	AGDICERIN	Agimexpharm	Viên	3.578
385	Glucosamin sulfat 500 mg	Bidisamin 500 H/100	Bidiphar	Viên	874
386	Glucosamin 417mg + Natri chondroitin sulfat 400mg	AGIMSAMIN F	Agimexpharm	Viên	3.167
387	Glucosamin sulfat dikaliclorid 331,6mg	AGIMSAMINE	Agimexpharm	Viên	900
XII	THUỐC TRỊ GIUN				-
388	Albendazol 400mg	ALBENDAZOL	Nadyphar	Viên	3.800
389	Mebendazol 500mg	MEBENDAZOL	Nadyphar	Viên	3.822
XIII	THUỐC TRỢ TIÊU HÓA				-
390	Alverin citrat 40mg	SPAS-AGI	Agimexpharm	Viên	380
391	Ca lactat+vi khuẩn Lactic 300mg+Nhôm hydroxit 100mg+Kaolin 50mg	ENTERIC	Nadyphar	Viên	603
392	Ca lactat + vi khuẩn Lactic 900mg + Nhôm hydroxit 300mg + Kaolin 150mg	ENTERIC	Nadyphar	Gói	1.188
393	Domperidon 100mg	Dotium (vi xé)	Domesco	Viên	270
394	Domperidon 10mg	DOMRIDON (Vi bấm)	Nadyphar	Viên	253

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
395	Domperidon 10mg	AGIMOTI	Agimexpharm	Viên	400
396	Domperidon 1mg/1ml	AGIMOTI 60ml	Agimexpharm	Chai	45.000
397	Domperidon 1mg/1ml	AGIMOTI 5ml	Agimexpharm	Gói	2.600
398	Domperidon 2,5mg + Simethicon 50mg	AGIMOTI-S	Agimexpharm	Gói	1.393
399	Drotaverin HCl 40mg	No-panes	Tipharco	Viên	368
400	Drotaverin HCl 40mg	PYMENOSPAIN	Pymepharco	Viên	700
401	Simethicon 20mg/0,3 ml	BABYGAZ (Có ống nhỏ giọt)	OPV	Chai	19.500
402	Simethicon 80mg + Alverin citrat 60mg	NADY- SPASMYL	Nadyphar	Viên	1.433
XIV	VITAMIN & KHOÁNG CHẤT				-
403	Acid Folic 5mg	AGINFOLIX 5	Agimexpharm	Viên	1.650
404	Acid Ursodeoxycholic 50mg+Thiamin mononitrat 10mg+Riboflavin 5mg	pms-Ursimex	Imexpharm	Viên	4.200
405	Calci ascorbat 500mg + Lysin ascorbat 500mg	CALCIMAX 10ML	OPV	Ống	4.000
406	Calci 600mg(Calci carbonat) + Cholecalciferol(vitamin D3) 400UI	VITASMOOTH	Pymepharco	Viên	2.400
407	Calci Carbonat 1.250mg + Cholecalciferol (Vit D3) 200IU	AGI-CALCI	Agimexpharm	Viên	720
408	Calci lactat 650mg	BIOCALCIUM	Nadyphar	Viên	411
409	Calcigluconat 500mg + Vitamin D3 200UI	Calci D	Tipharco	Viên	243
410	Canxi gluconat 150mg + Canxi glucoheptonat 350mg + Vitamin C 50mg + Vitamin D2 0,025mg + Vitamin PP 25mg	PECALDEX 5ml	Nadyphar	Ống	1.266
411	Canxi gluconat 300mg + Canxi glucoheptonat 700mg + Vitamin C 100mg + Vitamin D2 0,05mg + Vitamin PP 50mg	PECALDEX 10ml	Nadyphar	Ống	3.642
412	EPA 180mg + DHA 120mg + Vitamin E 1IU	OMEGA - 3	Pymepharco	Viên	1.500
413	Kali clorid 500mg	KALI CLORID	Nadyphar	Viên	382
414	Kẽm Gluconat 70mg tương đương Kẽm 10mg	ZINC 10	Agimexpharm	Viên	982
415	L-Arginin HCl 500mg	ARGININ PMP	Pymepharco	Viên	2.490
416	Magnesi lactat 470mg + Pyridoxin hydroclorid 5mg	MAGISIX	Agimexpharm	Viên	443
417	Magnesi lactat 470mg + Pyridoxin hydroclorid 5mg	MAGINEW	Agimexpharm	Viên	475
418	Magnesium lactat dihydrat 470mg + Pyridoxin hydrochlorid 5mg	Magne-B6	Tipharco	Viên	202
419	Nicotinamid 500mg	VITPP	Agimexpharm	Viên	500
420	Pyridoxin HCl 250mg	AGIDOXIN	Agimexpharm	Viên	570
421	Retinyl acetate 5.000 IU	AGIRENYL	Agimexpharm	Viên	430
422	Salbutamine 200mg	NEUROFAR 200mg	Pharmedic	Viên	1.600
423	Sắt (II) Fumarat 200mg + Acid Folic 1mg	AGIFIVIT	Agimexpharm	Viên	610
424	Sắt 50mg + Acid folic 350 mcg	Pymeferon B9	Pymepharco	Viên	840

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
425	Sắt Gluconat 200mg + Mangan Gluconat 20mg + Đồng Gluconat 1mg	NADYFER 10ml	Nadyphar	Ống	3.440
426	Sắt Sulfat 187mg + Pyridoxin Hydroclorid 20mg + Cyanocobalamin 25mcg + Acid Folic 600mcg	AGIFERMINE	Agimexpharm	Viên	1.350
427	Tricalci phosphat 1,65g tương đương Calci 0,6g	AGI-CALCI gói	Agimexpharm	Gói	2.600
428	Vitamin A 300UI + D2 250UI + Vitamin B1 0,75mg + B2 0,5mg + Vitamin B6 0,125mg + PP 2,5mg + Calci Pantothenat 0,25mg	PLURIVITES	Nadyphar	Viên	129
429	Vitamin A 5000IU + D 400IU	VITAMIN AD	Pymepharco	Viên	368
430	Vitamin B1 (Thiamin mononitrat) 250mg	AGIVITAMIN B1	Agimexpharm	Viên	491
431	Vitamin B1 125mg + vitamin B6 125mg + vitamin B12 125 mcg	SYNERVIT	Công ty CPDP 3/2	Viên	580
432	Vitamin B1 125mg + Vitamin B6 125mg + Vitamin B12 125mcg	BETALGINE	Nadyphar	Viên	554
433	Vitamin B1 125mg + Vitamin B6 125mg + Vitamin B12 125mg	AGI-NEURIN	Agimexpharm	Viên	1.200
434	Vitamin B1 15mg + Vitamin B2 10mg + Vitamin B6 5mg + Vitamin PP 50mg + Vitamin C 100mg	AGIMVITA	Agimexpharm	Viên	475
435	Vitamin B1 20mg + B6 50mg + Vitamin PP 100mg + B12 100mcg + Vitamin D2 2000UI + B2 5mg + Ca gluconat 656mg + Ca pantothenat 10mg + Ca phosphat 4,5g	PLURIVICA	Nadyphar	Chai	12.844
436	Vitamin B1 250mg + vitamin B6 250mg + vitamin B12 1000 mcg	SYNERVIT F	Công ty CPDP 3/2	Viên	945
437	Acid Ascorbic 500mg	Vitamin C 500	Tipharco	Viên	304
438	Vitamin C 500mg	VITAMIN C 500mg	Nadyphar	Viên	306
439	Acid Ascorbic 500mg	AGI-VITAC	Agimexpharm	Viên	523
440	Vitamin E (alpha tocopheryl acetat) 400IU	pms-Vitamin E 400IU	Imexpharm	Viên	893
441	Vitamin E (alpha tocopheryl acetat) 400IU	VITAMIN E 400	Pymepharco	Viên	1.100
442	Vitamin E 1000 UI	VITAMIN E 1000	Pymepharco	Viên	2.500
443	Vitamin PP 500mg	Vitamin PP	Tipharco	Viên	317
444	Vitamin PP 500mg	PP 500	Nadyphar	Viên	285
445	Vitamin PP 50mg	PEPEVIT 50	Nadyphar	Viên	91
XV	THUỐC DÙNG NGOÀI				-
446	Aciclovir 5g	AGICLOVIR 5%	Agimexpharm	Tuýp	10.000
447	Betamethason Dipropionat 0,0075g + Acid Salicylic 0,45g	BESALICYD	Agimexpharm	Tuýp	14.250
448	Betamethason dipropionat 6,4mg + Neomycin sulfat 50mg	TODERGIM	Agimexpharm	Tuýp	14.900
449	Calcipotriol 1,5mg	CIPOSTRIL	Agimexpharm	Tuýp	189.000
450	Clobetasol Propionate 5mg	B-SOL	Agimexpharm	Tuýp	17.100
451	Đồng Sulfat 0,25%	GYSUDO 90ml	Agimexpharm	Chai	4.950
452	Erythromycin 400mg	ECINGEL	Agimexpharm	Tuýp	13.500

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
453	Kẽm oxyt 5g + Acid Boric 1g + Titan dioxyt 3g	NadyROSA	Nadyphar	Chai	19.950
454	Ketoconazol 5g	KETOVAZOL 2%	Agimexpharm	Tuýp	6.650
455	Menthol +TD (Bạc hà + Quế + Đinh hương)	MENTHANA	Nadyphar	Chai	14.333
456	Methyl Salicylat	METHOCYLAT	Agimexpharm	Tuýp	18.500
457	Metronidazol 500mg + Neomycin 65.000 IU + Nystatin 100.000 IU	AGIMYCOB	Agimexpharm	Viên	3.300
458	Povidon Iod 20ml	POVIDON IOD 20ml	Nadyphar	Chai	5.700
459	Povidon Iod 90ml	POVIDON IOD 90ml	Nadyphar	Chai	12.422
460	Povidone 10%	POVIDONE 20ml	Agimexpharm	Chai	6.250
461	Povidone 10%	POVIDONE 90ml	Agimexpharm	Chai	15.000
462	Povidone 10%	POVIDONE 200ml	Agimexpharm	Chai	29.000
463	Triamcinolol acetonid 0,01g + Neomycin sulfat 15.000IU + Nystatin 1.000.000IU	NEOMIDERM	Agimexpharm	Tuýp	24.000
XVI	THUỐC TRỊ HEN PHẾ QUẢN				-
464	Montelukast 10mg	Asthmatin	Liên doanh Stada-VN	Viên	4.500
465	Montelukast 4mg	OPESINKAST 4	OPV	Viên	3.800
XVII	THUỐC CẢI THIỆN TUẦN HOÀN NÃO				-
466	Betahistin dihydroclorid 16mg	AGIHISTINE 16	Agimexpharm	Viên	1.800
467	Betahistin dihydroclorid 16mg	Betahistine Stada 16mg	Liên doanh Stada-VN	Viên	2.000
468	Betahistin dihydroclorid 8mg	AGIHISTINE 8	Agimexpharm	Viên	1.200
469	Cao Ginkgo biloba 80mg	CEREKAN	Agimexpharm	Viên	1.400
470	Cao Ginkgo Biloba 80mg	Pyme Ginmacton-F	Pymepharco	Viên	2.400
471	Donepezil 5mg	ANEPZIL	Agimexpharm	Viên	13.933
472	Flunarizin 5mg	Flurassel	Roussel	Viên	1.200
473	Flunarizin 5mg	Dofluzol	Domesco	Viên	1.523
474	Fluoxetin hydroclorid 20mg	LUGTILS	Agimexpharm	Viên	1.900
475	Olanzapine 10mg	OLANGIM	Agimexpharm	Viên	2.700
476	Piracetam 400mg	Tiphacetam 400mg	Tipharco	Viên	364
477	Piracetam 400mg	NEU-STAM	Pymepharco	Viên	580
478	Piracetam 400mg	AGICETAM 400	Agimexpharm	Viên	630
479	Piracetam 800mg	AGICETAM 800	Agimexpharm	Viên	918
480	Sulbutiamin 200mg	PymeACOLION	Pymepharco	Viên	2.100
481	Sumatriptan 100mg	SUTAGRAN 100	Agimexpharm	Viên	40.533

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
482	Sumatriptan 50mg	SUTAGRAN 50	Agimexpharm	Viên	30.000
483	Vinpocetin 10 mg	Glopotin 10	Glomed	Viên	1.708
XVIII	THUỐC CHỐNG RỐI LOẠN TÂM THẦN				-
484	Carbamazepin 200mg	CAZEROL	Pymepharco	Viên	2.200
485	Gabapentin 300mg	EPIGABA 300	Pymepharco	Viên	6.000
486	Levetiracetam 500mg	TIRASTAM	Pymepharco	Viên	12.000
487	Risperidon 2mg	Risperstad 2	Liên doanh Stada-VN	Viên	2.000
488	Sulpirid 50mg	Maxdotyl	Domesco	Viên	292
489	Sulpirid 50mg	SULPRAGI	Agimexpharm	Viên	428
XIX	THUỐC TRỊ NẤM				-
490	Clotrimazol 100mg	Stadmazol	Liên doanh Stada-VN	Viên	3.000
491	Clotrimazol 100mg	FUNESTEN 100	Pymepharco	Viên	7.500
492	Clotrimazol 500mg	METRIMA 500mg	Công ty CPDP 3/2	Viên	7.350
493	Clotrimazol 500mg	FUNESTEN 500	Pymepharco	Viên	30.000
494	Fluconazol 150mg	Zolmed 150	Glomed	Viên	9.770
495	Fluconazol 150mg	PymeFUCAN	Pymepharco	Viên	9.000
496	Fluconazol 150mg	Fuzolsel	Roussel	Viên	12.000
497	Griseofulvin 500mg	GIFULDIN 500	Agimexpharm	Viên	1.520
498	Nystatin 500.000 IU	NYSTATAB	Agimexpharm	Viên	1.188
XX	THUỐC TỬ DƯỢC LIỆU				-
499	Cao khô Actiso 200mg + Cao khô Râu mèo 50mg	BETASIPHON	Nadyphar	Viên	1.261
500	Cao khô lá Bạch Quả 40mg	GINKGO BILOBA	Nadyphar	Viên	712
501	Cao lỏng Râu mèo 0,5ml + Cao lỏng Actiso 1,2ml + Sorbitol 1 gam	BETASIPHON 5ml	Nadyphar	Ống	2.293
502	Diệp hạ Châu 3gam	DIỆP HẠ CHÂU	Nadyphar	Viên	717
503	Eucalyptol 100mg + Menthol 0,5mg + Tinh dầu tần 0,18mg + Tinh dầu gừng 0,5mg	TRAGUTAN (Viên oval)	Công ty CPDP 3/2	Viên	504
504	Eucalyptol 100mg + Menthol 0,5mg + Tinh dầu tần 0,18mg + Tinh dầu gừng 0,5mg	EUMINTAN	Pymepharco	Viên	700
505	Rau má 300mg + Mã Đề 200mg + Bồ Công Anh 200mg	NADYGAN	Nadyphar	Viên	774
506	Tinh dầu tỏi 3mg + Tinh dầu nghệ 1,5mg	GARLICUR	Công ty CPDP 3/2	Viên	483
507	Tinh dầu trầm 4mg + tinh dầu gừng 0,3mg + tinh dầu tần 0,2mg	Siro TRAGUTAN Hộp 40gói +5ml	Công ty CPDP 3/2	Gói	1.330
XXI	THUỐC KHÁC				-

Stt	Tên hoạt chất, nồng độ, hàm lượng	Biệt dược	Nhà sản xuất	Đvt	Giá bán lẻ (Đồng/Đvt)
508	Acetyl-dl-leucin 500mg	Stadleucin	Liên doanh Stada-VN	Viên	1.500
509	Acyclovir 200mg	Acyclovir Stada 200mg	Liên doanh Stada-VN	Viên	1.200
510	Acyclovir 200mg	Acyclovir	Domesco	Viên	1.250
511	Acyclovir 200mg	ACICLOVIR 200	Agimexpharm	Viên	1.298
512	Acyclovir 400mg	Acyclovir Stada 400mg	Liên doanh Stada-VN	Viên	2.500
513	Acyclovir 800mg	ACYCLOVIR 800mg	Nadyphar	Viên	3.325
514	Acyclovir 800mg	ACICLOVIR 800	Agimexpharm	Viên	3.642
515	Allopurinol 300mg	Allopurinol	Domesco	Viên	620
516	Allopurinol 300mg	Allopurinol	Domesco	Viên	620
517	Allopurinol 300mg	Allopsel	Roussel	Viên	2.900
518	Colchicin 1mg	Dochicin	Domesco	Viên	950
519	Colchicin 1mg	GOUTCOLCIN	Agimexpharm	Viên	1.350
520	Dibenzozide 0,4mg	Dobenzic	Domesco	Viên	531
521	Entecarvir 0,5mg	AGICARVIR	Agimexpharm	Viên	29.133
522	Lamivudin 100mg	AGIMIDIN	Agimexpharm	Viên	7.500
523	Levonorgestrel 1,5mg	POSINIGHT 1	Agimexpharm	Viên	9.500
524	Mefenesin 250mg	Tiphenesin	Tipharco	Viên	298
525	Methionine 250mg	Methionine	Domesco	Viên	300
526	Mifepriston 10mg	MIFREDNOR 10	Agimexpharm	Viên	7.500
527	Ribavirin 400mg	RIBATAGIN	Agimexpharm	Viên	4.500
528	Sildenafil 50mg	SILDENAFIL 50mg	Nadyphar	Viên	18.155
529	Silymarin 140mg	LIVERTON 140	Pymepharco	Viên	2.000
530	Tadalafil 20mg	AGITAFIL	Agimexpharm	Viên	23.750
531	Tenofovir disoproxil fumarate 300mg	AGIFOVIR	Agimexpharm	Viên	25.000

SỔ TÀI CHÍNH